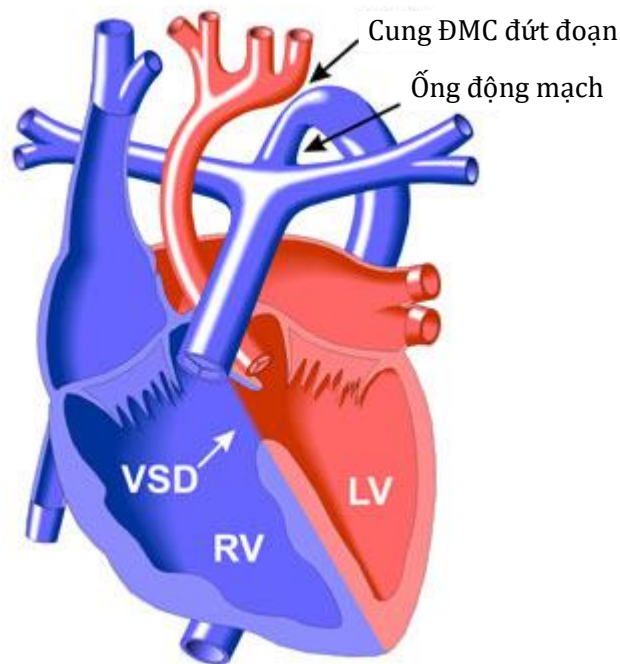


# CUNG ĐỘNG MẠCH CHỦ ĐỨT ĐOẠN

## I. ĐỊNH NGHĨA:

Cung ĐMC đứt đoạn hay gián đoạn cung ĐMC nằm trong nhóm bệnh lý nghẽn đường thoát thất trái, trong đó có sự mất liên tục giữa ĐMC lên và ĐMC xuống, đoạn xa của ĐMC sau chỗ đứt đoạn được tưới máu bởi ống động mạch. Tùy theo vị trí gián đoạn của trên cung ĐMC mà người ta phân chia ra làm 3 type A, B và C. (hình 20.2).



**Hình 20.1:** hình ảnh minh họa đứt đoạn cung ĐMC. VSD: thông liên thất, RV: thất phải, LV: thất trái.

## II. MỤC TIÊU SIÊU ÂM:

1. Chẩn đoán xác định, phân biệt 3 kiểu cung ĐMC đứt đoạn.
2. Khảo sát kích thước ĐMC lên, cung ĐMC, ĐMC chủ ngực, ĐMC bụng và ống động mạch.
3. Khảo sát thất trái
4. Đánh giá áp lực ĐMP
5. Tìm tổn thương phối hợp khác

## III. QUY TRÌNH SIÊU ÂM:

### *MC trực dọc:*

- Khảo sát kích thước và chức năng thất trái
- Khảo sát van 2 lá và van ĐMC
- Kích thước vòng van ĐMC, ĐMC lên: thường bị thiếu sản.

#### **MC trực ngang – ngang van ĐMC**

- Khảo sát áp lực ĐMP trung bình và tâm trương qua dòng hở phổi.
- Khảo sát van ĐMC (số mảnh van)
- Độ nặng hở van 3 lá, áp lực ĐMP tâm thu
- Thông liên thất, thông liên nhĩ đi kèm

**MC trực ngang cao:** giúp thấy được chỗ đứt đoạn ĐMC

#### **MC 4 buồng từ mỏm**

- Khảo sát tổng quát 4 buồng tim.
- Đo áp lực ĐMP
- Khảo sát dòng máu qua van 2 lá, van 3 lá.
- Đặc điểm van 2 lá, van 3 lá

#### **MC 5 buồng từ mỏm**

- Khảo sát Doppler liên tục dòng máu qua van ĐMC.
- Kích thước ĐMC lên

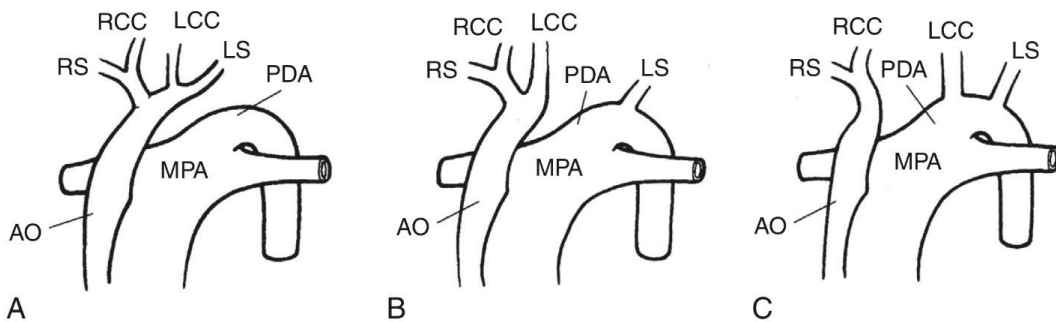
#### **MC trên hõm ức**

- Tốt nhất để xác định vị trí, phân loại kiểu cung ĐMC đứt đoạn.
- Đo kích thước cung ĐMC, ĐMC xuống, ống động mạch, ĐMP phải và trái.

#### **MC dưới sườn**

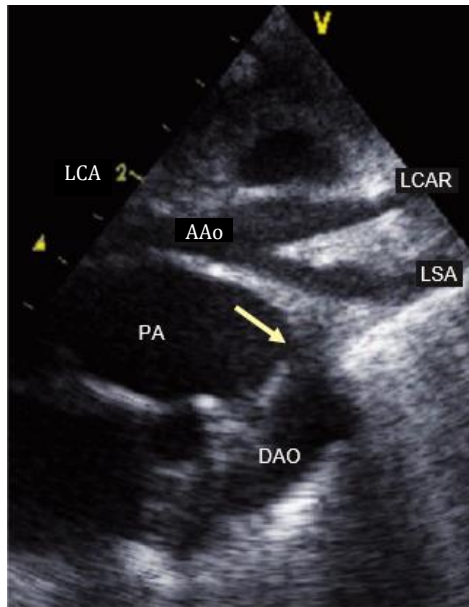
- Khảo sát kích thước ĐMC bụng
- Khảo sát Doppler xung ĐMC bụng

### **IV. HÌNH ẢNH MINH HỌA:**

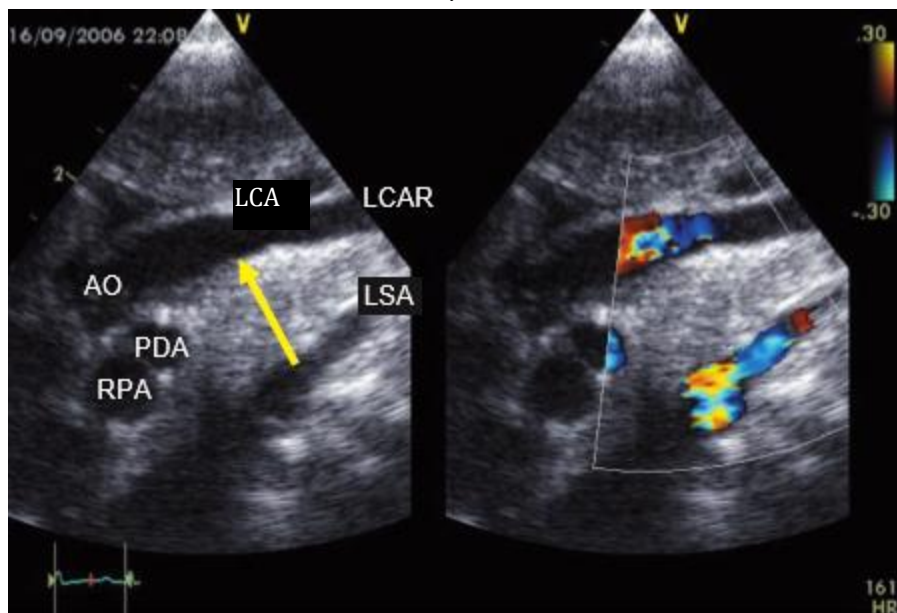


**Hình 20.2:** Sơ đồ phân type cung ĐMC đứt đoạn: A, type A (đứt sau ĐM dưới đòn trái, 30%); B: type B (đứt giữa ĐM dưới đòn trái và ĐM cảnh chung trái, 43%); C: type C (đứt giữa ĐM cảnh chung trái và thân cánh tay đầu, 17%).

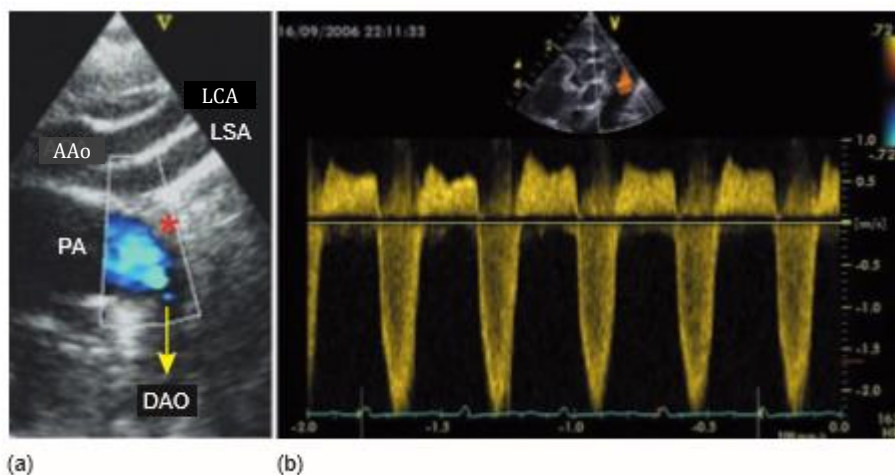
AO: động mạch chủ, MPA: thân ĐMP, PDA: ống động mạch, RS: ĐM dưới đòn phải, RCC: ĐM cảnh chung phải, LCC: ĐM cảnh chung trái, LS: ĐM dưới đòn trái.



**Hình 20.3:** Mặt cắt trên hố ức, đứt đoạn cung ĐMC type A: không có sự liên tục giữa ĐM dưới đòn trái và ĐMC xuống. *PA: động mạch phổi, DAO: ĐMC xuống, AAo: ĐMC lên, LCA: động mạch cảnh chung trái, LSA: động mạch dưới đòn trái; mũi tên: ống động mạch*



**Hình 20.4:** Đứt đoạn cung ĐMC type B. *RPA: động mạch phổi phải, PDA: ống động mạch, AO: ĐMC, LCA: động mạch cảnh chung trái, LSA: động mạch dưới đòn trái.*



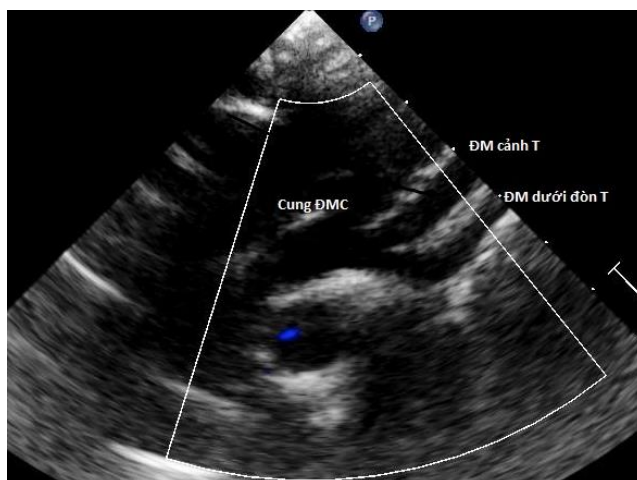
**Hình 20.5:** Đứt đoạn cung ĐMC type A. (a): mất liên tục giữa động mạch dưới đòn trái và ĐMC xuống (dấu sao đỏ); (b): Doppler xung qua ống động mạch cho thấy dòng chảy từ phải sang trái, có vận tốc tối đa  $v=2.3$  m/s và dòng trào ngược trái sang phải trong kỳ tâm trương.

## V. TRƯỜNG HỢP LÂM SÀNG:

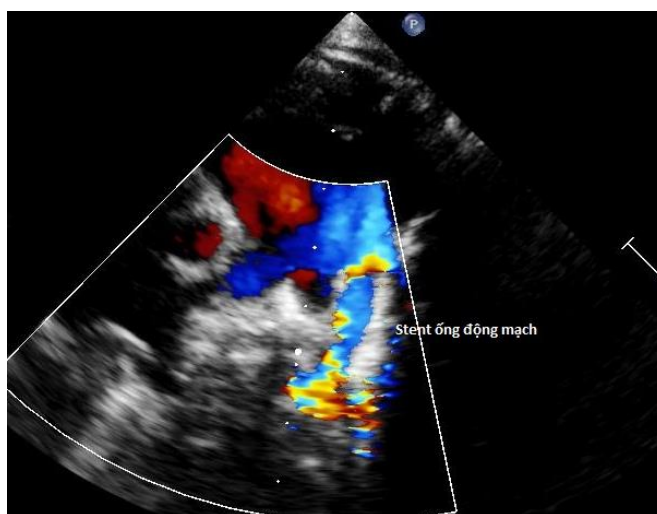
*Trường hợp 1: Bé trai, 10 tháng tuổi, được chẩn đoán đứt đoạn cung ĐMC type A, đã đặt stent ống động mạch ngay sau sinh. (Video 20.1)*



**Hình 20.6:** Mặt cắt cạnh ức trực dọc, ĐMC có kích thước nhỏ, đường kính vòng van ĐMC = 7 mm.



**Hình 20.7:** Mặt cắt trên hòm ức thấy được cung ĐMC đến ngay sau ĐM dưới đòn trái



**Hình 20.8:** BN đã được đặt stent ống động mạch ngay sau sinh. Mặt cắt trên hòm ức, Doppler màu thấy dòng máu đi trong ống động mạch vào ĐMC xuống.

Tải phần mềm và quét mã QR bên dưới hoặc vào đường link: <http://bit.ly/atlas-sieuamtim> để xem video siêu âm tim.

